

Số: **460/2023/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 05 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2023/HNST ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Ngọc HH, sinh năm 1987; HKTT: RS4-15.14 chung cư 278 đường B, phường H1, quận T2, Thành phố H3; Ngụ tại: Số 501/2 đường Rg, Phường 11, Quận F, Thành phố H3.

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1985; HKTT và ngụ tại: RS4-15.14 chung cư 278 đường B, phường H1, quận T2, Thành phố H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc HH và ông Nguyễn Minh T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Trần Ngọc HH và ông Nguyễn Minh T1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận bà Trần Ngọc HH và ông Nguyễn Minh T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Trần Ngọc HH và ông Nguyễn Minh T1 cùng xác nhận vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Yên K, sinh ngày 19/11/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận bà HH là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông T1 cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 15.000.000 đồng/tháng. Thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con của bà HH và ông T1 phù hợp với quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà HH và ông T1 đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Nghĩa vụ dân sự khác: Bà HH và ông T1 cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Trần Ngọc HH và ông Nguyễn Minh T1 tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà HH và ông T1 đã nộp theo biên lai số AA/2022/0013727 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Ngọc HH và ông Nguyễn Minh T1 thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Ngọc HH và ông Nguyễn Minh T1 (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102, quyển số 01/2012 ngày 20/1/2012 do Ủy ban nhân dân phường Bình Thới, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:* Bà Trần Ngọc HH trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Yên K, sinh ngày 19/11/2016. Ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 15.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 06/2023 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

- *Về tài sản chung* : Bà HH và ông T1 đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Nghĩa vụ dân sự khác*: Bà HH, ông T1 cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Trần Ngọc HH và ông Nguyễn Minh T1 tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà HH và ông T1 đã nộp theo biên lai số AA/2022/0013727 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Trần Hương Giang